

Với những lập luận và chủ quyền về Hoàng Sa, Trường Sa và quy chế pháp lý của đảo Ba Bình, Philippines hy vọng tiếp thêm sức mạnh cho Trung Quốc và giảm bớt những nội dung bất lợi trong vụ kiện về Philippines.



Trong hai ngày liên tiếp, 21 và 22 tháng 3 năm 2016, Philippines đã ra [tài liệu lập trình](#) v

Biên phòng và Hội Luật quốc tế Philippines đã đề trình [Tuyên bố bày tỏ lợi ích](#)

có liên quan đến vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc đang được xét xử tại

Tòa Trọng tài theo Phụ lục VII của Công ước Luật biển (CĐLB). Không phải vô tình mà những tài liệu này được công bố vào thời điểm nước rút trước khi Trọng tài tại La Haye ra phán quyết cuối cùng về vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc. Với

những lập luận về chủ quyền với Hoàng Sa, Trường Sa và quy chế pháp lý của đảo Ba Bình, Đài Loan hy vọng tiếp thêm sức mạnh cho Trung Quốc và giảm bớt những nội dung bất lợi trong vụ kiện với Philippines.

Chiêu bài của vụ lập luận chủ quyền

Tài liệu lập trình của Đài Loan khẳng định có chủ quyền với Hoàng Sa và Trường Sa dựa trên căn cứ Trung Hoa là quốc gia phát hiện, thực thi chủ quyền liên tục với Hoàng Sa và Trường Sa và các tài liệu, hội nghị quốc tế đã thừa nhận chủ quyền này.

Đây không phải là lần đầu người ta thấy Trung Quốc viển vông việc phát hiện ra Hoàng Sa và Trường Sa. Tuy nhiên, các mốc thời gian mà Trung Quốc đưa ra liên tục thì quá nhợt nhạt, thậm chí mâu thuẫn với nhau. Trong tài liệu lần này, Đài Loan viển vông việc phát hiện tại thời Tây Hán (từ năm 206 TCN đến năm 9 SCN) và việc xây dựng tuyến đường biển đi qua Biển Đông từ thế kỷ 3 SCN. Đài Loan còn cho rằng Trung Hoa bắt đầu tuấn tra ở Biển Đông từ thời Bắc Tống (năm 1557) và sau đó, Hoàng Sa và Trường Sa đã được sáp nhập vào lãnh thổ nước này không muộn hơn giữa thế kỷ nhà Thanh (năm 1721). Những lập luận này mâu thuẫn với chính các tài liệu lịch sử của Trung Quốc ghi chép rằng Hoàng Sa và Trường Sa chỉ là những mối nguy hiểm cho tàu bè qua lại. Thậm chí cho rằng từ đầu thế kỷ 20, các bản đồ như Hoàng triều nhất thống đồ, Đại thành đồ quốc, Đại Thanh đồ quốc toàn đồ còn vẽ các nam của lãnh thổ Trung Quốc chỉ dừng lại tại đảo Hải Nam và không vẽ bất kỳ đảo nào khác tại Biển Đông.

Đài Loan cũng viển vông việc thành lập Ủy ban để đặt tên, vẽ bản đồ, xác định điểm các nam ở vĩ độ 4° và thời gian qua bản đồ đường lượn sóng từ năm 1934-1935. Trong khi đó các bản đồ mà Đài Loan đưa ra chỉ là bản đồ thời gian mà không được xác định tọa độ cụ thể, không ghi thích và ý nghĩa mà chỉ kèm theo tiêu đề “Các đảo tại Nam Hải”. Một tiêu đề chung chung trong một bản đồ thì quá chính xác về địa lý như vậy không thể được coi là yếu sách chủ quyền đối với toàn bộ các đảo tại Biển Đông.

Đài Loan đang thời viển vông sự công nhận của các tài liệu quốc tế như Tổ chức Khí tượng Quốc tế (ICAO) đã công nhận quy định kiểm soát của Đài Loan với Trường Sa trong thập niên 1950 và 1960 và viển vông các văn kiện quốc

tờ nhậ Tuyên bố Cai
otsdam

ro, Tuyên bố P

, Văn kiện đầu hàng vô điều kiện của Nhật và Hội nghị San
Francisco

công nhận việc trao trả Hoàng Sa và Trường Sa về lợi cho Trung Quốc. Lập luận này
chỉ là một sự trích dẫn không đầy đủ vì việc đăng ký trảm khí tượng tại Hoàng Sa
và Trường Sa đã được Pháp đăng ký từ năm 1949 và sau khi Việt Nam thống nhất
năm 1975, Việt Nam đã tiếp tục đăng ký các trảm khí tượng Hoàng Sa và Trường Sa
vào hệ thống các trảm khí tượng thế giới. Trong tất cả các hội nghị của Tổ chức Khí
tượng Quốc tế, Tổ chức Bưu chính Viễn thông, Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc
tế, đoàn Việt Nam luôn khẳng định chủ quyền với Hoàng Sa và Trường Sa. Các
tuyên bố Cairo, Potsdam và Hội nghị San Francisco không hề sáp nhập Hoàng Sa
và Trường Sa vào các phần lãnh thổ được trao lợi cho Trung Quốc. Ngược lại, ý
tưởng về việc trao lợi Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Quốc đã bị 46 trên tổng số
51 đoàn đại biểu tham dự Hội nghị San Francisco bỏ phiếu chống. Đáng tiếc, tuyên
bố của Trường đoàn Việt Nam tại Hội nghị về chủ quyền với Hoàng Sa và Trường
Sa đã không góp phần bất kỳ sự phần đời nào.

Tuyên bố lợi ích của Hội Luật quốc tế Đài Loan gửi đến Tòa trọng tài còn đưa ra lập
luận khẳng định sau Chiến tranh Thế giới lần thứ
hai

, Đài Loan đã cày tàu hải quân để thu hồi đảo Ba Bình và kể từ năm 1946 đến nay,
Đài Loan đã chiếm đóng hầu hết quần đảo Ba Bình liên tục trong 70 năm. Sự thực là việc
Đài Loan đưa tàu đến Ba Bình được thực hiện dựa trên sự ủy quyền của Liên Hợp
Quốc nhằm

gi
trợ giúp quân Nhật sau Chiến tranh Thế giới lần thứ
hai

. Đài Loan đã lợi dụng nhiệm vụ này để chiếm đóng bất hợp pháp Ba Bình cho đến
nay bất chấp sự phản đối liên tục của Việt Nam. Bất luận từ sự chiếm đóng bất
hợp pháp thì cho dù sự chiếm đóng đó k

éo
dài bao nhiêu lâu cũng công nhận thực tế rõ ràng của sự pháp lý hợp pháp cho Đài Loan.

Chiêu bài mới về quy chế pháp lý của đảo Ba Bình

Các Tài liệu lập trình và Tuyên bố lợi ích gửi đến Tòa Trọng tài của Đài Loan đều
khẳng định Ba Bình là đảo có đầy đủ vùng đặc quyền kinh tế (được quyền kinh tế)
và thềm lục địa theo quy định tại Điều 121(2) của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển
điều kiện tự nhiên của Ba Bình, bao gồm:

- (i) Ba Bình hiện có hàng trăm ngỗng sinh sống,
- (ii) Ba Bình có lịch sử dân cư sinh sống lâu dài,
- (iii) Ba Bình có nhiều đũa điếm cung cấp nước sạch;
- (iv) Một số tại Ba Bình đã tồn tại hơn 1000 năm và có khả năng trồng các loại cây đặc thù tại đảo cũng như canh tác nông nghiệp;
- (v) các loại cây nguyên thủy hiện nay tại đảo có khả năng cung cấp lương thực cho con ngỗng sinh sống;
- (vi) có nhiều loài cây tại Ba Bình;
- (vii) Ba Bình có đời sống kinh tế riêng. Các thông tin lịch sử, kỹ thuật chi tiết như cấu tạo đũa chột, sự lũng giông khoan, mạch nước ngầm, chột lũng nước ngọt, các loài cây, các loài động vật... đã được phải Loan đưa ra để minh chứng cho bày tỏ kiến trên.

Độc biệt, trong Tuyên bố lợi ích gửi đến Tòa Trọng tài, phải Loan bày tỏ nguyện vọng yêu cầu điều kiện cho các trọng tài đến khảo sát thực địa tại Ba Bình để đưa ra các kết luận chính xác và quy chế pháp lý của thực thể này.

Với lợi thế là bên đang kiểm soát thực thể tại Ba Bình để đưa ra các thông tin và điều kiện tự nhiên, đưa lý của thực thể này, phải Loan đã tiến hành một chiến dịch rõ ràng để thuyết phục Trọng tài và dấn luận quốc tế về việc Ba Bình có đầy đủ vùng đất quyên kinh tế và thẩm lịch địa. Cùng với hai tài liệu này, phải Loan còn đưa các phóng viên quốc tế

(Bl
oo
mberg, Forbes, Wall
Street Journal, Reuter
s
, CNN
)

ra quay phim về các điểu kiện tự nhiên địa lý tại đây, địa hình ảnh phóng viên
quốc tế ủng hộ các trợ tiếp tế giêng tại hòn đảo này để chứng minh về chất lượng
nỗ lực ngót

-
mặt của các thặng được số đang để mình chứng cho việc mặt hòn đảo có đầy đủ
vùng biển. Trước đó, Đài Loan cũng mọi học giả Mỹ ra đảo và công bố chi tiết về trí
các giêng nỗ lực ngót, các loài thực, động vật và các tòa nhà là nơi sinh sống của
“dân cư” tại Ba Bình trên mạng của Dự án Minh bạch thông tin biển của Trung tâm
Nghiên cứu Chiếm lược và Quốc tế của Mỹ (AMTI CSIS). Tiến sĩ Yon Huy, một chuyên
gia pháp lý của Đài Loan, cũng đang tại Mỹ để tuyên truyền rộng rãi về các thông
tin và lập trình của Đài Loan đến các cơ quan, tổ chức nghiên cứu của Mỹ.

Việc Đài Loan đưa ra Tài liệu lập trình và Tuyên bố lợi ích vào thời điểm này nhằm
tác động đến phán quyết của Tòa Trọng tài trong vụ kiện giữa Philippines - Trung
Quốc. Trong khi Philippines yêu cầu Tòa trọng tài tuyên bố 8 đảo tại Trường Sa chỉ
có tại địa vùng biển 12 hải lý, qua đó thu hẹp vùng biển có tranh chấp, lập luận của
Đài Loan gián tiếp mở rộng khu vực tranh chấp ra phạm vi rộng lớn tại 200 hải lý.

Tác động của nỗ lực Đài Loan với vụ kiện Philippines - Trung Quốc tại La Hay

Với chiêu bài cũ, các lập luận của Đài Loan về chủ quyền với Hoàng Sa và Trường Sa
vẫn có thể coi là sự cố gắng cũ, hệ thống các lập luận của Trung Quốc về chủ quyền phi
pháp tại Biển Đông. Tuy nhiên, tại phán quyết về thẩm quyền ngày 29/10/2015, Tòa
Trọng tài đã khẳng định rõ ràng rằng các yêu cầu khi kiện của Philippines không
liên quan tới yêu sách chủ quyền. Vì vậy, các lập luận về chủ quyền này sẽ không
giúp ích cho lập trình của Trung Quốc trong vụ kiện hiện nay với Philippines.

Với chiêu bài mới, các lập luận của Đài Loan về quy chế pháp lý của đảo Ba Bình có
thể có tác động đến phán quyết của Tòa Trọng tài. Tòa Trọng tài hiện nay vẫn đang
trong giai đoạn soạn thảo phán quyết cuối cùng. Những bằng chứng thực tế về Ba

Bình có thể sẽ tác động đến việc Tòa Trọng tài kết luận theo hướng trao cho Ba Bình có đầy đủ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, khiến cho một số yêu cầu của Philippines có thể không được xem xét do tên vùng biển chung liên giữa vùng biển của Ba Bình và vùng biển của Philippines. Họ quả là mục tiêu thu hẹp vùng biển có tranh chấp tại Biển Đông của Philippines có thể không đạt được. Tuy nhiên, không thể nhìn nhận một thực tế quan trọng là dựa trên các án lệ và thực tiễn phân định biển, cho dù các đảo như như Ba Bình trên nguyên tắc có thể có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, trong phân định với các quốc gia ven biển như Philippines, sẽ không bao giờ được hưởng hiệu lực đầy đủ, mà phải nhường hiệu lực liên hoàn cho vùng biển tạo ra để đạt liên. Tức là, cho dù Philippines có chứng minh thành công các điểm kiến tạo nhiên của Ba Bình để đảo hòn đảo này trên nguyên tắc có đầy đủ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, trên thực tế, Ba Bình sẽ không được hưởng đầy đủ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa 200 hải lý do có sự chung liên với đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Philippines. Chưa kể đến việc chỉ quyền mà Philippines đang yêu sách với Ba Bình là dựa trên cơ sở chiếm đóng phi pháp, vì vậy các vùng biển được tạo ra từ Ba Bình cũng không phải là vùng biển của Philippines.

Với ý đồ hỗ trợ cho lập luận của Trung Quốc và hạn chế tác động tiêu cực từ phán quyết của Trọng tài nhằm Tài liệu lập trình của Philippines tại La Hay cho thấy điểm đáng lưu ý trong quá trình một ủy ban của Trung Hoa Dân Quốc khảo sát, đặt tên các thực thể ở Biển Đông và thể hiện qua bản đồ được lập ra vào năm 1947. Cách tiếp cận này có thể được hiểu là Philippines chỉ sử dụng những lập luận để yêu sách chỉ quyền với các đảo. Việc Tuyên bố Lợi ích của Hội Luật Quốc tế Philippines gửi đến Tòa Trọng tài hoàn toàn không đủ để lập luận những lập luận đã xác nhận thêm cho cách hiểu này. Cách hiểu này của Philippines, “tác giả thực chất của những lập luận”, có thể tạo điều kiện cho Tòa kết luận là *không có cơ sở pháp lý để sử dụng những lập luận là yêu sách vùng biển*.

Việc Philippines chọn cách thực thi Tuyên bố Lợi ích của Hội Luật quốc tế của Philippines tại Tòa Trọng tài bằng thực tiễn *amicus curiae* cũng là một bước đi “thông minh” để đưa ra quan điểm, lập trình, tác động đến quá trình Tòa Trọng tài đang chuẩn bị phán quyết cuối cùng của vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc nhằm tránh được các vấn đề nhạy cảm về nguyên tắc một Trung Quốc.

[\[1\]](#)

Ngoài ra, do Philippines không thực sự có nhu cầu vụ đầu mối và nghề cá tại Biển Đông (các tàu đánh cá của Philippines đang đánh bắt cá tại khu vực này trên thực địa, Biển Đông chỉ là khu vực như so với những lực đánh bắt cá của Philippines), không lo ngại tranh chấp những thực chất các tuyên bố do Philippines đưa ra chỉ để phục vụ những

toán tính cá nhân của Tổng thống Mã Anh Cửu nhằm tạo ra dấu ấn và hình ảnh cho so với các nhà lãnh đạo khác của Đài Loan trước khi ông Mã kết thúc nhiệm kỳ Tổng thống.

Nguyễn Thị Lan Anh (Học viên Ngoại giao)

Bài viết thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Mọi người chỉ được dẫn đường link bài viết, không được lách khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.

[1] *Amicus curiae* hay còn gọi là *tuyên bố của những người bạn của Tòa* là việc các bên tham gia là các tổ chức quốc tế hoặc tổ chức phi chính phủ, tuy không phải là một bên trong tranh chấp và không được yêu cầu, chỉ được gọi đến Tòa các vấn đề, tài liệu mang tính chất về vấn đề pháp lý, hỗ trợ cho quá trình ra phán quyết.